

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TH
TỈNH TH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2021/HS-ST
Ngày 31-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH, TỈNH TH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Cát Tường;
Bà Mai Thị Tiếp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố TH, tỉnh TH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH, tỉnh TH tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 49/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Bá H - sinh năm 1992 tại TH; Nơi cư trú: Số nhà 29/69 Đội Cung, phường Đông Thọ, thành phố TH, tỉnh TH; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá C và bà Nguyễn Thị T; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 28/5/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố TH xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 29/9/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố TH xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính, hình phạt phụ.

Bị cáo được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Đỗ Thị N, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: SN 08/01 Trần Khánh Dư, phường N, thành phố TH, tỉnh TH.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ sáng ngày 01/8/2021, sau khi làm việc xong, Nguyễn Bá H đi bộ từ chợ Đầu Mối, phường Đ, thành phố TH về nhà. Khi đi đến trước số nhà 27 đường Nguyễn Hiệu, phường Đ, thành phố TH, thì phát hiện 01 xe mô tô biển kiểm soát 36B5- 407.01 của chị Đỗ Thị N là nhân viên của Công ty môi trường đi làm ca đêm, đang dừng ở lề đường, không có người trông coi nên H đã nảy sinh mục đích chiếm đoạt. H đi lại chỗ dừng xe mô tô, ngồi lên xe và đạp cần khởi động để nổ máy, rồi điều khiển xe mô tô bỏ đi. Sau khi trộm cắp được xe mô tô, H điều khiển xe đến nhà anh Lê Hồng H1, sinh năm 1980, trú tại 09/03 Hợp Nhất, phường L, Tp. TH chơi, ngồi chơi một lúc rồi ra về, nhưng do xe hết xăng nên H gửi xe lại nhà anh H1 rồi đi bộ về. Đến ngày 08/8/2021, lâu không thấy H quay lại lấy xe, cũng không liên lạc được nên anh H1 đã đưa xe mô tô trên đến Công an thành phố TH báo cáo và giao nộp lại xe.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 116/KL-HĐĐGTS ngày 13/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản - Ủy ban nhân dân thành phố TH, kết luận: “01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 36B5-407.01, màu xanh đã qua sử dụng có giá trị là 6.000.000 đồng.”

Anh Lê Hồng H1 không biết xe mô tô biển kiểm soát 36B5-407.01 mà H gửi tại nhà là tài sản do trộm cắp mà có, nên không có căn cứ để xử lý đối với anh H1.

Về vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 36B5-407.01 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại phương tiện cho bị hại là chị N. Chị N đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về phần dân sự, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Cáo trạng số 05/Ctr-VKS ngày 22/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH, đã truy tố bị cáo Nguyễn Bá H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố TH, tỉnh TH vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo H từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Chị N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về phần dân sự, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố TH, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 01/8/2021, Nguyễn Bá H đã lợi dụng sơ hở của người bị hại là chị Đỗ Thị N khi dựng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36B5-407.01 ở lề đường trước số nhà 27 đường Nguyễn Hiệu, phường Đ, thành phố TH mà không có người trông coi để lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc xe này. Trị giá của xe mô tô theo kết luận định giá là 6.000.000 đồng.

Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố bị cáo Nguyễn Bá H về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên bị cáo đã từng hai lần bị xét xử về hành vi “Trộm cắp tài sản” nhưng không lấy đó làm bài học, không chịu rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Do đó cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với hành vi phạm tội của bị cáo và áp dụng Điều 38 BLHS để cách ly bị cáo khỏi cộng đồng xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về phần bồi thường dân sự, nên công nhận phần dân sự đã giải quyết xong.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đã được giải quyết tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 136, Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Bá H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt Nguyễn Bá H 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về phần dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về phần bồi thường dân sự, nên công nhận phần dân sự đã giải quyết xong.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND TP. TH;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. TH;
- Chi cục THADS TP. TH;
- Bị cáo, bị hại;
- Sở tư pháp tỉnh TH;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Linh